

Ồ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
RƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN

THÔNG BÁO
Các khoản thu đầu năm - Năm học 2024-2025

ăn cứ theo theo Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26/08/2024 của Sở giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 12/NQ-UBND ngày 16/07/2024 của Hội đồng nhân
ân Thành phố; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/07/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố
thực hiện theo hướng dẫn 6687/HDLs/BHXH-GDDT ngày 11 tháng 9 năm 2024 về thực hiện bảo hiểm học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

STT	NỘI DUNG THU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ TIỀN			GHI CHÚ
			Khối 10	Khối 11	Khối 12	
I	Học phí công lập	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000	100.000	Thu 9 tháng
1	Tiền học phí công lập	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000	100.000	Thu 9 tháng
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác	đồng/học sinh/tháng	280.000	280.000	280.000	Thu 9 tháng
2	Tiền Tổ chức 2 buổi / ngày	đồng/học sinh/tháng	280.000	280.000	280.000	Thu 9 tháng
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	225.000	225.000	225.000	Thu theo thực học
4	Tiền tổ chức Câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000	100.000	Thu theo thực học
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án	đồng/học sinh/tháng	120.000	120.000		Thu theo thực học
5	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	đồng/học sinh/tháng	120.000	120.000		Thu theo thực học
IV	Các khoản thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục	đồng/học sinh/tháng	230.000	230.000	230.000	Thu theo thực tế
6	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	230.000	230.000	230.000	Thu theo thực tế
7	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu(bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	20.000	20.000	20.000	
8	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh(tiền điện,chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh) được trang bị sẵn	đồng/học sinh/tháng	35.000	35.000	35.000	Thu theo thực tế

